

A. KÈN THỨC TRỌNG TÂM

1. Ôn tập và kiểm tra cuối năm.
2. Luyện tập chung các dạng toán đã học.
3. Ôn tập và củng cố lại cách tính tỉ số phần trăm.
4. Thực hiện phép chia hết, phép chia có dư, nắm được số dư.
5. Biết cách giải bài toán liên quan đến vận tốc, thời gian và quãng đường.

B. BÀI TẬP**I. Phần trắc nghiệm.**

Chọn câu trả lời đúng.

Câu 1. Biết 30% của một bao gạo là 15kg. Hỏi $\frac{3}{4}$ bao gạo đó nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

- A. 37,5kg B. 34kg C. 35,7kg D. 45kg

Câu 2. Kết quả của phép tính $32,76 : 5,2$ là:

- A. 7,4 B. 6,3 C. 5,3 D. 2,4

Câu 3. 40% của 320kg là:

- A. 800kg B. 128kg C. 182kg D. 130kg

Câu 4. Chữ số 2 trong số thập phân 18,023 có giá trị là:

- A. $\frac{2}{10}$ B. $\frac{2}{100}$ C. $\frac{2}{1000}$ D. $\frac{2}{10000}$

Câu 5. Một hình lập phương có cạnh 3dm thì diện tích toàn phần của hình lập phương đó là:

- A. 9dm^2 B. 27dm^2 C. 36dm^2 D. 54dm^2

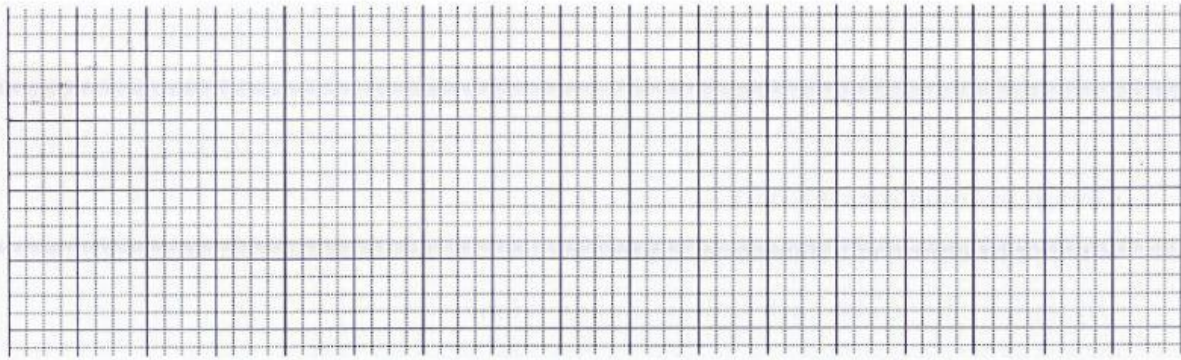
Câu 6. Một hình tròn có chu vi bằng 28,26cm thì diện tích của hình tròn đó là:

- A. $63,585\text{cm}^2$ B. $63,558\text{cm}^2$ C. $65,358\text{dm}^2$ D. $65,385\text{dm}^2$

II. Phần tự luận.

Bài 1. Một ô tô khởi hành từ A lúc 8 giờ 30 phút với vận tốc 48km/giờ, đến B lúc 12 giờ 15 phút, giữa đường ô tô nghỉ 30 phút. Tính độ dài quãng đường AB.

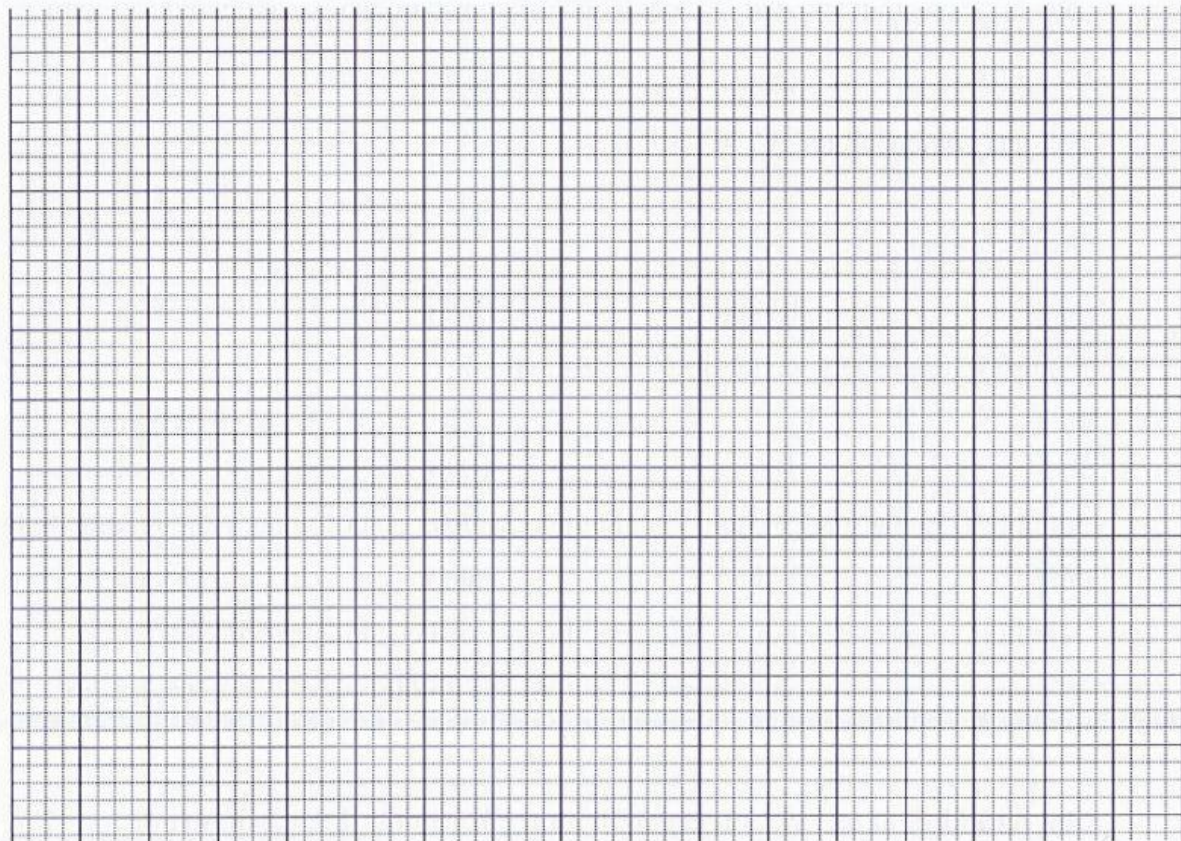
Bài giải



Bài 2. Lúc 6 giờ 45 phút xe ô tô xuất phát từ A đi đến B với vận tốc 55km/giờ. Cùng lúc đó một người đi xe máy từ B về A với vận tốc 42km/giờ. Biết quãng đường AB dài 116,4km.

- a) Hai xe gặp nhau lúc mấy giờ ?
- b) Nơi gặp nhau cách B bao nhiêu ki-lô-mét ?

Bài giải

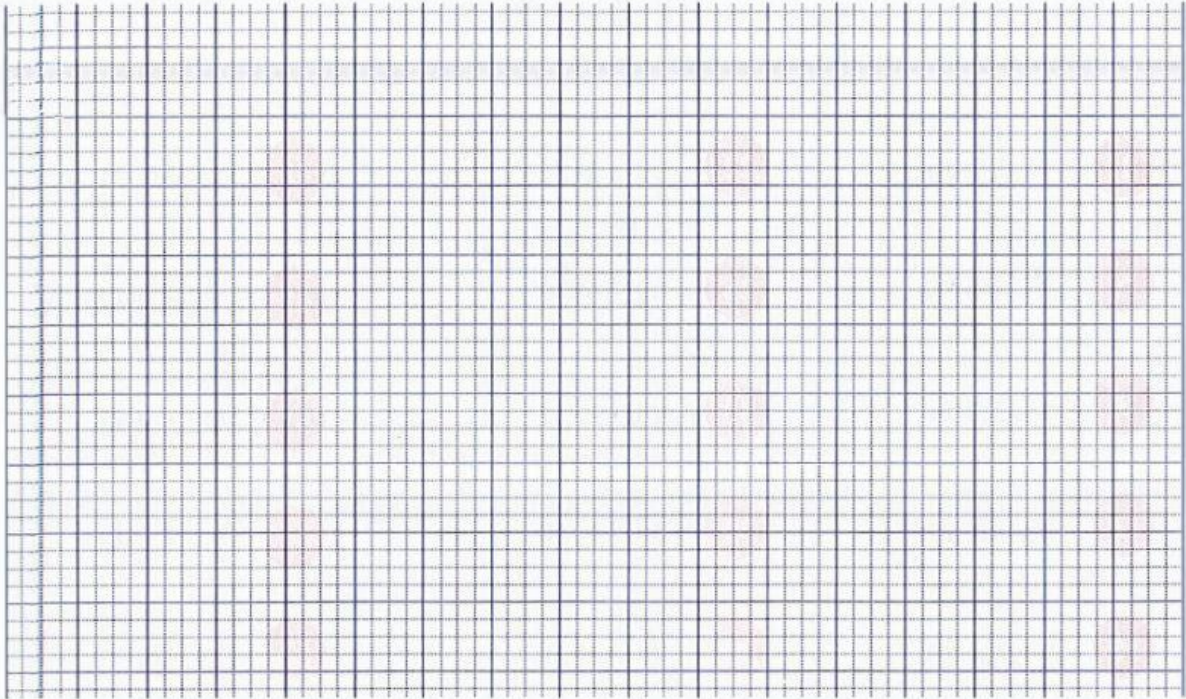


Bài 3. Một mảnh đất hình thang có đáy bé 30m, đáy lớn bằng $\frac{5}{3}$ đáy bé. Chiều cao bằng $\frac{1}{2}$ đáy lớn.

- a) Tính diện tích mảnh đất đó.

- b)** Người ta sử dụng 40% diện tích mảnh đất để trồng rau, còn lại trồng cây ăn quả. Tính diện tích đất trồng rau.

Bài giải



- Bài 4.** Hai số có tổng là 322. Tìm hai số biết rằng số bé bằng 75% số lớn.

Bài giải

